

Năm học 2019-2020

ĐỀ 1

Câu 1 : (2 điểm)

Một cửa hàng cho thuê đồ dự tiệc có mô tả như sau:

Cửa hàng có nhiều trang phục khác nhau. Mỗi trang phục có mã trang phục duy nhất để phân biệt, tên trang phục, kích cỡ, màu sắc và giá cho thuê.

Mỗi khách hàng có mã duy nhất để phân biệt, họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc.

Khi khách hàng muốn thuê đồ, một hợp đồng sẽ được lập với những thông tin gồm mã hợp đồng duy nhất để phân biệt, ngày bắt đầu hợp đồng, ngày kết thúc hợp đồng và trị giá hợp đồng. Khách hàng có thể có nhiều hợp đồng và một hợp đồng chỉ thuộc về một khách hàng. Mỗi hợp đồng có thể thuê nhiều trang phục và một trang phục có thể được thuê bởi nhiều hợp đồng khác nhau.

Yêu cầu:

1. Xây dựng mô hình thực thể mối kết hợp (ERD). (1 đ)
2. Chuyển ERD ở câu 1 sang mô hình quan hệ. (1 đ)

Câu 2: (8 điểm) Cho lược đồ cơ sở dữ liệu “**Quản lý website đăng ký học phần online**”:

HOCVIEN (MAHV, HOTEN, NGSINH, SODT, LOAIHV)

Tân từ: Lược đồ quan hệ HOCVIEN mô tả thông tin học viên. Mỗi học viên được cấp một mã số để phân biệt (MAHV), họ tên học viên (HOTEN), ngày sinh (NGSINH), số điện thoại (SODT) và loại học viên (LOAIHV: ‘CLC’, ‘CQUI’, ‘CTTT’).

KHOAHOC (MAKH, TENKH, MUCDO, THOILG, NGBDKH, NGKTKH)

Tân từ: Lược đồ quan hệ KHOAHOC lưu trữ thông tin các khóa học đang được mở trên website. Thông tin bao gồm: mã khóa học (MAKH), tên khóa học (TENKH), mức độ của khóa học (MUCDO), thời lượng của khóa học (THOILG) tính bằng đơn vị tuần, ngày bắt đầu khóa học (NGBDKH) và ngày kết thúc khóa học (NGKTKH).

HOCPHAN (MAHP, TENHP, MAKH, TUAN, BATBUOC)

Tân từ: Lược đồ quan hệ HOCPHAN lưu trữ thông tin các học phần trong một khóa học. Thông tin bao gồm: mã học phần (MAHP), tên học phần (TENHP), mã khóa học (MAKH), số tuần cần thiết để hoàn thành học phần (TUAN) và thông tin học phần đó có bắt buộc trong khóa học hay không (BATBUOC). Thuộc tính BATBUOC có giá trị là: 1 nếu bắt buộc, 0 nếu không bắt buộc.

DANGKY (MADK, MAHV, NGDK, TINHTRANG)

Tân từ: Lược đồ quan hệ DANGKY lưu trữ thông tin đăng ký học phần của học viên. Thông tin này bao gồm: mã đăng ký (MADK), mã học viên (MAHV), ngày đăng ký (NGDK)) và tình trạng thanh toán học phí (TINHTRANG). Thuộc tính TINHTRANG có giá trị là 1 nếu đã thanh toán học phí, 0 nếu chưa thanh toán học phí.

CTDK (MADK, MAHP, SONGAYHT, NGAYHP)

Tân từ: Lược đồ quan hệ chi tiết đăng ký (CTDK) mô tả thông tin chi tiết đăng ký các học phần của học viên. Thông tin bao gồm: mã đăng ký (MADK), mã học phần (MAHP), số ngày hoàn thành (SONGAYHT) và ngày học viên bắt đầu học phần (NGAYHP). Mỗi học viên có thể đăng ký nhiều học phần, mỗi khóa học bao gồm một hoặc nhiều học phần khác nhau.

Lưu ý: thuộc tính gạch chân là khóa chính (thuộc tính)

Yêu cầu:

1. Viết các biểu thức đại số quan hệ biểu diễn cho các câu truy vấn sau: (6 điểm)

- a. Cho biết danh sách các học viên (MAHV, HOTEN) đã đăng ký học phần trong năm 2018 (NGDK). (1 đ)
- b. Cho biết quá trình học tập (MAHV, MADK, MAHP, SONGAYHT) của học viên có tên ‘Trần Thị B’ đã đăng ký học phần nhưng chưa thanh toán học phí. (1 đ)
- c. Cho biết mã khóa học, tên khóa học có ngày bắt đầu ‘5/9/2019’ và tên những học phần của khóa học đó nếu có. (1 đ)
- d. Cho biết danh sách các học phần (MAHP, TENHP) chưa có học viên nào đăng ký vào ngày ‘5/9/2019’ (NGDK). (1 đ)
- e. Cho biết các học viên (MAHV, HOTEN) đã đăng ký tất cả học phần. (1 đ)
- f. Cho biết mỗi học phần bắt buộc (BATBUOC) có bao nhiêu học viên đăng ký học. Thông tin hiển thị gồm: mã học phần, số lượng đăng ký. (1 đ)

2. Giả sử lược đồ CSDL “Quản lý đăng ký học phần online” đã được tạo với đầy đủ khóa chính và khóa ngoại. Hãy viết các câu lệnh SQL sau: (2 điểm)

- a. Hãy bổ sung ràng buộc: “Ngày kết thúc của một khóa học luôn lớn hơn hoặc bằng ngày bắt đầu”. (0.5 đ)
- b. Thêm thuộc tính DIACHI với kiểu dữ liệu varchar (100) trong quan hệ HOCVIEN. (0.5 đ)
- c. Xóa những chi tiết đăng ký (CTDK) có số ngày hoàn thành bằng 0. (0,5 đ)
- d. Cập nhật tình trạng đã đóng học phí cho học viên có mã ‘HV1000’ đã đăng ký học phần vào ngày ‘30/10/2019’. (0.5 đ)

-----Hết-----

ĐỀ 2

Câu 1 : (2 điểm)

Một nhà văn hóa cần tổ chức cơ sở dữ liệu quan lý với chi tiết như sau:

Nhà văn hóa có tổ chức nhiều chuyên đề. Mỗi chuyên đề có mã số duy nhất để phân biệt, có tên chuyên đề, học phí niêm yết. Nhà văn hóa cần lưu trữ thông tin học viên, mỗi học viên có mã số duy nhất để nhận biết, có họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Khi học viên đăng ký học các chuyên đề, cần phải điền phiếu đăng ký với những thông tin như mã số phiếu đăng ký duy nhất để phân biệt, ngày lập phiếu, tổng học phí. Mỗi học viên có thể có nhiều phiếu đăng ký và một phiếu đăng ký chỉ thuộc về một học viên. Mỗi phiếu đăng ký có thể đăng ký nhiều chuyên đề và một chuyên đề có thể có trong nhiều phiếu đăng ký khác nhau.

Yêu cầu:

1. Xây dựng mô hình thực thể mối kết hợp (ERD). (1 đ)
2. Chuyển ERD ở câu 1 sang mô hình quan hệ. (1 đ)

Câu 2: (8 điểm) Cho lược đồ cơ sở dữ liệu “**Quản lý website đăng ký học phần online**”:

HOCVIEN (MAHV, HOTEN, NGSINH, SODT, LOAIHV)

Tân từ: Lược đồ quan hệ HOCVIEN mô tả thông tin học viên. Mỗi học viên được cấp một mã số để phân biệt (MAHV), họ tên học viên (HOTEN), ngày sinh (NGSINH), số điện thoại (SODT) và loại học viên (LOAIHV: ‘CLC’, ‘CQUI’, ‘CTTT’).

KHOAHOC (MAKH, TENKH, MUCDO, THOILG, NGBDKH, NGKTKH)

Tân từ: Lược đồ quan hệ KHOAHOC lưu trữ thông tin các khóa học đang được mở trên website. Thông tin bao gồm: mã khóa học (MAKH), tên khóa học (TENKH), mức độ của khóa học (MUCDO), thời lượng của khóa học (THOILG) tính bằng đơn vị tuần, ngày bắt đầu khóa học (NGBDKH) và ngày kết thúc khóa học (NGKTKH).

HOCPHAN (MAHP, TENHP, MAKH, TUAN, BATBUOC)

Tân từ: Lược đồ quan hệ HOCPHAN lưu trữ thông tin các học phần trong một khóa học. Thông tin bao gồm: mã học phần (MAHP), tên học phần (TENHP), mã khóa học (MAKH), số tuần cần thiết để hoàn thành học phần (TUAN) và thông tin học phần đó có bắt buộc trong

khóa học hay không (BATBUOC). Thuộc tính BATBUOC có giá trị là: 1 nếu bắt buộc, 0 nếu không bắt buộc.

DANGKY (MADK, MAHV, NGDK, TINHTRANG)

Tân từ: Lược đồ quan hệ DANGKY lưu trữ thông tin đăng ký học phần của học viên. Thông tin này bao gồm: mã đăng ký (MADK), mã học viên (MAHV), ngày đăng ký (NGDK)) và tình trạng thanh toán học phí (TINHTRANG). Thuộc tính TINHTRANG có giá trị là 1 nếu đã thanh toán học phí, 0 nếu chưa thanh toán học phí.

CTDK (MADK, MAHP, SONGAYHT, NGAYHP)

Tân từ: Lược đồ quan hệ chi tiết đăng ký (CTDK) mô tả thông tin chi tiết đăng ký các học phần của học viên. Thông tin bao gồm: mã đăng ký (MADK), mã học phần (MAHP), số ngày hoàn thành (SONGAYHT) và ngày học viên bắt đầu học phần (NGAYHP). Mỗi học viên có thể đăng ký nhiều học phần, mỗi khóa học bao gồm một hoặc nhiều học phần khác nhau.

Lưu ý: thuộc tính gạch chân là khóa chính (thuộc tính)

Yêu cầu:

1. Viết các biểu thức đại số quan hệ biểu diễn cho các câu truy vấn sau: (6 điểm)

a. Cho biết danh sách các học viên (MAHV, HOTEN) đã đăng ký học phần trong năm 2019 (NGDK) với tình trạng chưa thanh toán học phí. (1 đ)

b. Cho biết quá trình học tập (MAHV, MADK, MAHP, SONGAYHT) của học viên có tên ‘Nguyễn Văn A’ đã đăng ký các học phần trong năm 2018. (1 đ)

c. Cho biết mã học viên, họ tên học viên sinh năm 2000 và những mã đăng ký của học viên đó nếu có. (1 đ)

d. Cho biết các học viên (MAHV, HOTEN) đăng ký cả hai học phần có mã học phần ‘HP01’ và ‘HP02’. (1 đ)

e. Cho biết học phần (MAHP, TENHP) được tất cả học viên đăng ký. (1 đ)

f. Cho biết mỗi học phần có bao nhiêu học viên đã đăng ký trước ngày ‘20/10/2019’. Thông tin hiển thị gồm: mã học phần, số lượng đăng ký. (1 đ)

2. Giả sử lược đồ CSDL “Quản lý website đăng ký học phần online” đã được tạo với đầy đủ khóa chính và khóa ngoại. Hãy viết các câu lệnh SQL sau: (2 điểm)

- a.** Hãy bổ sung ràng buộc: “Ngày bắt đầu của một khóa học luôn nhỏ hơn hoặc bằng ngày kết thúc của khóa học đó”. (0.5 đ)
- b.** Thêm thuộc tính GHICHU với kiểu dữ liệu varchar (100) trong quan hệ HOCPHAN. (0.5 đ)
- c.** Xóa những chi tiết đăng ký (CTDK) có số ngày hoàn thành nhỏ hơn 3. (0,5 đ)
- d.** Cập nhật tất cả các học phần là bắt buộc cho khóa học ‘AV100’ (MAKH) có tuần bằng 15. (0.5 đ)

-----Hết-----